

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147 /2018/HS-ST
Ngày 18 / 5 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông L- ơng Trọng Thịnh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ
Bà Cao Thị Cúc
- Th- ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Cao Đăng Xứng, Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2018, tại Nhà văn hóa thôn N, xã K. Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2018/TLST-HS , ngày 13/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142 /2018 /QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2018 ,đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C sinh năm 1985. tại thành phố B, tỉnh B.

Nơi cư trú: thôn P, xã K, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa 9/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1958

Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 22/5/2006 bị TAND huyện Q, tỉnh B phạt 30 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp là 2.000.000đ, chấp hành xong ra trại ngày 04/3/2008.

Ngày 30/10/2008 bị TAND huyện C, tỉnh H phạt 12 tháng tù về tội : “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 700.000đ) chấp hành xong ra trại ngày 09/8/2009.

Ngày 29/11/2010 bị TAND huyện L, tỉnh B phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ra trại ngày 26/5/2013.

Ngày 18/8/2014 bị TAND thành phố B, tỉnh B phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ra trại ngày 15/3/2016.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2- Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 tại thành phố B, tỉnh B.

HKTT: thôn N, xã K, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa 09/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956

Vợ : Dương Thị L, sinh năm 1980.

Con: có 03 con lớn sinh năm 2000 nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1- Bà Lê Thị T, sinh năm 1947

HKTT: thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt tại phiên tòa).

2- Anh Vũ Bá T, sinh năm 1960.

HKTT; khu 4, phường Đ thành phố B tỉnh B. (vắng mặt tại phiên tòa)..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số 72/Ctr-VKS ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 28/01/2018 bị cáo C rủ bị cáo Q đi câu trộm chó bán lấy tiền ăn tiêu, bị cáo Q đồng ý.

Khoảng 5 giờ ngày 29/01/2018 bị cáo C chuẩn bị chiếc kích điện câu trộm chó, 01 bình xịt cay, 02 cuộn băng dính đen; 01 súng gạc cao su, 01 dao bấm đầu nhọn, 01 áo mưa màu xanh và 01 bao tải dứa màu xanh rồi bị cáo C đi xe mô tô BKS 99 L3 – 2870 sang đón bị cáo Q, bị cáo C trở bị cáo Q đi đến khu nghĩa trang xã Kim Chân thì dừng xe để bị cáo Q mặc chiếc áo mưa màu xanh và bị cáo C nối dây điện vào ổ quy của xe mô tô. Sau khi nối dây điện xong bị cáo Q chở C ngồi sau để C cầm thông lọng câu chó. Bị cáo Q điều khiển xe đi theo hướng đường đê sông C, K xuống thành phố B. Khi đi qua Xí nghiệp vôi N phường Đ thành phố B thì bị cáo C và Q phát hiện một con chó cái lông màu vàng đen, bị cáo Q điều khiển xe đi sát với con chó để bị cáo C ngồi sau luồn chiếc thông lọng vào cổ con chó và bấm điện làm con chó bị ngất. Lúc này bị cáo Q điều khiển xi đi thêm khoảng 5 – 10 mét thì dừng xe để bị cáo C và Quê xuống xe tháo thông lọng và quần băng dính đen quanh mõm con chó sau đó cho vào chiếc bao tải dứa để lên giá đèo hàng ở giữa xe rồi lên xe đi tiếp đến thôn Đ, xã H, thành phố B, tỉnh B, khi bị cáo Q đang điều khiển xe ở đoạn đường gần sân bóng thôn Hữu Cháp thì phát hiện một con chó cái lông màu vàng đen, bị cáo Quê điều khiển xe quay lại áp sát con chó để C ngồi sau quăng thông lọng vào cổ con chó và bấm điện lòi đi thì bị quần chúng nhân dân phát hiện hô hoán mọi người đuổi bắt, bị cáo Q điều khiển xe chạy được khoảng 200 mét thì bị ngã xe bị cáo C và Quê bị bắt quả tang còn bị cáo Q chạy thoát.

Trong quá trình người dân bắt giữ bị cáo C, bị cáo C có bị một số người dân đánh gây thương tích nhưng bị cáo C không đi điều trị và có đơn từ chối đi giám định thương tật, cùng lúc đó thì không rõ ai đã đốt chiếc xe BKS 99L3- 2870 mà bị cáo Q và C sử dụng để đi trộm cắp chó.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 529/KL- HĐ ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: 01 con chó long màu vàng đen nặng 14 kg và 01 con chó lông màu vàng đen tai vểnh nặng 13 kg có tổng giá trị 2.160.000đ.

Về vật chứng : Quá trình bắt giữ Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm 02 con chó và một số công cụ dụng vào việc phạm tội của các bị cáo..

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q với tội danh “Trộm cắp tài sản” C theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS có mức hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, Q theo khoản 1 điều 173 BLHS có mức hình phạt từ 06 tháng đến 3 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng của VKS đã truy tố bị cáo ra trước TAND thành phố B để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo không liên quan gì đến vụ án, giá trị sử dụng không lớn bị cáo không xin lại mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô BKS 99 L3- 2870 là của bị cáo Q, nay bị người dân đốt cháy, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ để làm rõ xử lý sau bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Q khai nhận: bị cáo đã nghe rõ lời khai của bị cáo C tại phiên tòa hôm nay về thời gian, không gian địa điểm cũng như hành vi phạm tội của bị cáo như bị cáo C vừa khai là hoàn toàn đúng bị cáo không có ý kiến gì thêm. Riêng chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh của bị cáo không liên quan gì đến vụ án, nay giá trị sử dụng không lớn bị cáo không xin lại mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Chiếc xe mô tô BKS 99 L3- 2870 là xe của bị cáo, bị cáo mua tại một cửa hàng mua bán xe máy cũ, bị cáo và C đã dùng vào việc đi trộm cắp tài sản, sau khi bị cáo C bị bắt nhân dân thôn H, xã H, thành phố B kích động đã đốt cháy chiếc xe trên, nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của từng bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 72/Ctr-VKS ngày 13/4/2018 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng điểm g khoản 2 điều 173 , điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS. Xử phạt C từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 173 , điểm s khoản 1 điều 51 điều 38 BLHS xử phạt Quê từ 9 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm đầu nhọn; 01 bình xịt cay; 01 súng gạc chun cao su; 01 đôi giày vải màu trắng viền xanh; 01 áo mưa màu xanh; 02 cuộn băng dính màu đen đã qua

sử dụng; 01 bộ cần câu chó có dây điện để nối vào nguồn điện xe máy; 01 mũ mềm màu ghi; 01 bao dừa màu xanh; 01 khẩu trang.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Cương, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo Quê.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những ng- ời tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật, đơn trình báo, lời khai của ng- ời bị hại, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 29/01/2018 bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình anh Vũ Bá T tại khu 4, phường Đ 01 con chó cái lông màu vàng đen nặng 13 kg trị giá 1.040.000đ và 01 con chó cái màu đen nặng 14 kg trị giá 1.120.000đ của gia đình bà Lê Thị T tại thôn H, xã H, thành phố B (thì bị bắt quả tang). Tổng trị giá tài sản 2.160.000đ bán lấy tiền ăn tiêu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của ng- ời khác đ- ọc pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng, bởi lẽ các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là dùng chiếc xe mô tô và thông lọng, kích điện, băng dín, súng gạc cao su, dao bấm, bình xịt cay, áo mưa và bao tải dừa, lợi dụng sơ hở của người bị hại khi thả chó đi vệ sinh không có người trông giữ các bị cáo đã dùng thông lọng, kích điện mang đi từ trước để bắt trộm chó bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với các bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là nghiêm trọng bởi lẽ bị cáo coi th- ờng pháp luật lợi dụng chủ sở hữu không trông coi tài sản cẩn thận các bị cáo đã lợi dụng chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Xét vai trò trong vụ án thấy: Trong vụ án này là đồng phạm giản đơn bị cáo C là người có vai trò chính, bởi lẽ bị cáo C rủ bị cáo Q đi trộm chó bán lấy tiền ăn tiêu được bị cáo Q đồng ý, mặt khác bị cáo C là người chuẩn bị mọi phương tiện và công cụ và trực tiếp bị cáo C là người thực hiện hành vi bắt chó, do vậy khi lượng hình bị cáo C phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Q.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo C từ năm 2006 đến 2014 đã 4 lần bị đưa ra xét xử tất cả các lần trên đều bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và Cố ý gây thương tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội, mà lại lao vào con đường phạm tội, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 BLHS. Do vậy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q chưa có tiền án, tiền sự, xong năm 2014 bị cáo Q đã bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy Hội

đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy các bị cáo đ- ợc 01 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Q còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ đ- ợc 02 con chó và xác định được chủ sở hữu là của bà T và anh Thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị T và anh Vũ Bá T nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Về vật chứng : Quá trình bắt giữ bị cáo C và Q Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 con dao bấm đầu nhọn, 01 bình xịt cay, 01 súng gạc chun cao su, 01 đôi giày vải màu trắng viền xanh, 01 áo mưa màu xanh, 02 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng, 01 bộ cần câu chó có dây điện để nối vào nguồn điện xe máy, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Cương, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo Q, 01 mũ vải mềm màu ghi, 01 bao dứa màu xanh, 01 khẩu trang. Xét thấy số vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội và giá trị sử dụng không còn cần tịch thu tiêu hủy, riêng 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và màu xanh của bị cáo C và Q dùng vào việc phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99 L3- 2870 mà bị cáo C và Q sử dụng đi trộm cắp đã bị đốt cháy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được là ai đã đốt chiếc xe mô tô nói trên. Do vậy khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ công cụ vũ khí thô sơ của bị cáo C, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo Cương là phù hợp.

Đối với thương tích của bị cáo C khi bị quần chúng nhân dân đuổi bắt và bị đánh bị cáo C cũng không biết ai đánh và do thương tích không lớn nên bị cáo C từ chối đi giám định thương tật và bị cáo C không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng nh- nhân thân của bị cáo cần đ- ợc chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/01/2018.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, i khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 31/01/2018

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy : 01 con dao bấm đầu nhọn, 01 bình xịt cay, 01 súng gạc chun cao su, 01 đôi giày vải màu trắng viền xanh, 01 áo mưa màu xanh, 02 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng, 01 bộ cần câu chó có dây điện để nối vào nguồn điện xe máy, 01 mũ vải mềm màu ghi, 01 bao dứa màu xanh, 01 khẩu trang.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo C, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo Q. Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố B quản lý.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo , có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ng-ời bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận đ-ọc kết quả tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an tp B;
- Chi cục THADSTP B;
- Những ng-ời tham gia tố tụng;
- L- u.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

L- ong Trọng Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung